

MÙA XUÂN BỎ LẠI

Như con ngựa thồ già cam phận, chiếc xe đò cũ kỹ chạy bằng than mệt nhoài lăn từng vòng bánh cuối cùng qua dốc cầu Xa Lộ. Gió từ sông Sài Gòn thổi lên mát rượi đánh thức tôi với nỗi vui choáng ngợp. Tôi đang thực sự trở về sau mấy năm dài lao động cải tạo.

*Cũng đành thân moi non cao
Rừng lồ ô dậy tiếng gào châu thân...*

Đường vào bến xe Miền Đông loang lổ những vũng nước mưa đọng nhầy nhựa sinh rác. Đám hành khách tranh nhau xuống xe để kịp nhận quang gánh hàng hóa bị quăng từ nóc xe xuống không nương tay. Người lơ xe, mặt mũi đen bóng vì khói than, há miệng cười trừ khi bị khách đi xe cự nự mắng nhiếc. Ngoại trừ tôi và một người nữa là tù cải tạo mới được thả, hầu hết hành khách trên xe là đàn bà. Họ là những người đi buôn lén, đi thăm thân nhân ở các trại cải tạo về hoặc từ những khu kinh tế mới trốn về Sài Gòn thăm nhà. Người bạn cự tù bắt tay chào từ giã rồi xách ba lô rảo bước về phía ngã tư Hàng Xanh.

Tôi nhìn quanh khu bến xe, ngờ vực nhìn bầy xe cũ kỹ đang nằm chờ khách. Người qua lại tấp tể trong bến xe. Họ mua bán vội vàng, tiếng cãi vã chen lẫn trong lời chào bán rao trả ồn ào. Người chạy xe thồ trở tới hỏi tôi muốn về đâu. Phân vân vì trong túi chẳng có bao nhiêu tiền, tôi lên tiếng từ chối.

– Ông thầy đưa cho em bao nhiêu cũng được.

Cách xưng hô quen thuộc của những ngày lính cũ khiến tôi không khỏi tò mò nhìn anh ta.

Người chạy xe thồ vuốt ngược mái tóc ướt nhẹp mồ hôi:

– Trước 75 em ở Sư Đoàn 18, Long Khánh. Thịnh thoảng em gặp Sĩ Quan Cải Tạo mới được thả như ông thầy. Cùng là “Ngụy” với nhau cả.

– Năm 76 tôi ở Long Khánh một thời gian, sau đó thì bị chuyển lên Phước Long cho tới giờ.

– Vậy là ông thầy may mắn không bị thương tật vì vụ kho đạn nổ năm đó. Trời đất, vừa chết vừa bị thương cả trăm người.

Tôi vỗ vai anh ta, bảo chạy về trung tâm Sài Gòn.

Mãi nghe anh lính “Ngụy” chạy xe ôm kể chuyện áo com, xe chạy qua khỏi Bưu Điện nhà thờ Đức Bà lúc nào không hay. Anh ta dừng xe ở bùng binh trước Tòa Đô Chính cũ. Dúi lại tay tôi một phần tiền xe, người lính nói chỉ lấy tiền xăng thôi rồi rồ máy chạy về phía chợ Bến Thành. Đường phố Lê Lợi rục rờ mấy năm trước giờ chỉ còn lại hai màu đỏ vàng và dòng người xuôi ngược lam lũ đạp xe. Màu áo quần lao động lẫn vào nền trời đang chuyển mưa làm dòng người trở nên xa vắng như nổi cô đơn bất động của một bức tranh tĩnh vật. Tôi bước dọc theo vỉa hè đông đúc người buôn gánh bán bưng. Những người bán chợ trời mắt lấm lét canh nhìn tên công an áo vàng đang bận rộn hò hét xua đuổi đám người sắp hàng trước một cửa hàng mậu dịch quốc doanh. Quán cà phê cũ ở góc phố vẫn còn nhưng tên quán đã mất, cũng như khu chợ sách phía bên kia đường. Từ trong quán nhìn sang, dáng gầy còm của người thợ đang ngồi lúi húi vá ruột xe hằn lên bức tường loang lổ vôi vàng xiêu vẹo mấy khẩu hiệu đề cao lao động.

Sau 1975 cha mẹ tôi dọn lên Kontum để tránh đi kinh tế mới. Nhà Sài Gòn chỉ còn 2 đứa em sinh viên ở để giữ hộ khẩu. Khu vườn rẫy cà phê cây ăn trái, thú tiêu khiển của cha tôi những năm trước, giờ là nguồn sống cho cả nhà. Thy và bé Đông Xưa gần đây cũng đã rời Đà Nẵng về sống với Nội trên thị trấn cao nguyên heo hút này. Đó cũng là địa chỉ nơi đến đã ghi rõ trong giấy ra trại. Ra khỏi nhà tù nhỏ chỉ để rồi phải bước vào 1 nhà tù khác lớn hơn, thế thôi. Dù sao lần này tôi sẽ được gần gũi với người thân, vợ hiền, đứa con thơ mà tôi đã đếm từng ngày, mơ từng đêm để được về lại bên đời nhau. Ngày mai khi tôi trở về, hạnh phúc đoàn viên sẽ là điều duy nhất để nói cho nhau. Ngày mai tôi trở về ấm áp trong hồn kỷ niệm những ngày xuân vui đầu năm 1975. Ngày mai tôi trở về mừng vui đón bông con gái Đông Xưa đã lớn khôn, biết hát biết cười như trong mỗi tờ thư Thy gửi.

Sau ngày bị thương ở Đồng Tháp Mười và mấy lần 29 ngày tái khám, tôi xin chuyển về Giang Đoàn Tuần Thám ở Cửa Đại, Hội An để được gần gia đình vợ. Thời gian qua thật mau. Hai đứa mới làm đám cưới vào dịp Giáng Sinh bây giờ đã ra Tết. Trừ những ngày dẫn tàu đi tuần, tôi hầu như ngày nào cũng về nhà. Những ngày đầu năm 1975 ở Đà Nẵng trời vẫn còn se lạnh, nhất là vào buổi sáng. Tôi thường lười biếng quán chần nằm lơ mơ nghe tiếng Thy lục đục ở dưới nhà pha cà phê, sửa soạn đi dạy. Ước gì cứ mãi là những ngày tháng Giêng ngọt ngào năm đó.

Hiệp định Paris ký kết đã vừa hai năm nhưng chiến trường khắp cùng đất nước vẫn ngày càng sôi bỏng. Thời gian đủ cho những đơn vị chiến đấu cuối cùng của Mỹ an toàn rút ra khỏi Việt Nam. Người lính miền Nam vẫn can trường chiến đấu trong cô đơn và thiếu thốn.

Tin tức chiến trường từ Ban Mê Thuật, Quảng Trị, Thừa Thiên ngày càng tẻ. Gặp Thu, bạn cùng lớp thời Phan châu Trinh làm Phó Quận Hành Chánh ở Quế Sơn, về họp ở Hội An. Ngồi chuyện trò ở quán cà phê trước Tiểu Khu, Thu lắc đầu thấp giọng khi tôi hỏi về tình hình chiến sự trên vùng quận lỵ miền núi đó.

– Tao về họp lần này để bàn tính kế hoạch di tản xuống dưới này. Tao gặp thằng Nghĩa, tiểu đoàn của nó bỏ tiền đồn rút về gần Quế Sơn rồi.

Tin tức gia đình từ Kontum nhắn xuống giúp tôi yên tâm được 1 phần. Rút kinh nghiệm lần di tản mùa hè năm 1972, theo quốc lộ 7 nguy hiểm cực khổ, Ba Mẹ tôi đã sửa soạn chuyển gia đình vào Sài Gòn bằng đường hàng không. Nhà gia đình bên vợ ở Đà Nẵng thì tập nập bà con từ Huế vào. Từng chuyến xe đò Phi Long, Tiến Lực, An Lợi chật ních những khuôn mặt hốt hoảng càng tạo thêm khản trương cho tình hình chiến sự đang chẳng mấy khích lệ. Người dân Đà Nẵng nhìn về dáng núi vời vợi phía đèo Hải Vân cầu mong sự bảo vệ cuối cùng.

An ninh trong vùng trách nhiệm của Giang Đoàn cũng không khả quan gì hơn so với tình hình chung. Sĩ quan chúng tôi lo lắng tuần tiễu, bảo vệ tuyến đường sông từ Hội An ra Cửa Đại. Duyên Đoàn bạn cũng tăng cường ghe tuần từ vùng cửa biển ra đến Cù Lao Chàm. Cái chết của Chánh và người lính dưới giang đĩnh khiến tôi nhớ lại những ngày đen tối ở Đồng Tháp Mười. Nhận được tin từ phòng hành quân cho hay tàu Chánh bị mìn, tôi bỏ điêm kích chạy về thì đã quá muộn. Một trong ba giang đĩnh Chánh cho thả neo trong vùng sông không xa xóm chài đã bị đặc công thủy đánh chìm.

Xác Chánh quản tại bệnh viện Hội An chờ đem về quê ở tận Tây Ninh. Một người lính bị thương nặng được chuyển ra Quân Y Viện Duy Tân. Sĩ quan chúng tôi thay nhau gác quan tài theo quân cách. Trong đêm tàn, ánh nến trắng lay lắt soi dáng cô gái Quảng Nam đứng cúi đầu thôn thức bên chiếc quan tài phủ quốc kỳ. Nhìn giọt nước mắt lặng lẽ lăn dài trên gò má xuân thì, tôi bàng hoàng cản môi ngăn lòng xúc động. Đưa xác Chánh ra phi trường Đà Nẵng xong, tôi đại diện đơn vị để lo mai táng người lính tử trận vì vết thương quá nặng. Chiếc GMC của Bộ Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải chở quan tài và thân nhân người lính tử trận lặng lẽ chạy về phía Đò Xu. Mưa lất phát bay làm khu nghĩa trang nhỏ thêm buồn. Tiếng kèn truy điệu khản đặc tắt lịm. Tiếng súng chiêu hồn của tiểu đội dàn chào danh dự nổ rời rạc. Cây mai già sót mấy nụ bông vàng nở muộn đứng lẻ loi cuối nghĩa trang. Cánh hoa rung rung tan tác buồn như bà mẹ đang ôm mặt khóc.

Tình hình mặt trận Huế đến lúc kiệt quệ. Những trái mìn chống chiến xa dày đặc trên cầu Tràng Tiền như một thú nhận chua xót. Thy vẫn đến trường nhưng chẳng còn lòng dạ nào để dạy học trò. 2 đứa thu dọn đồ đạc trong nhà, sắp xếp hành trang sẵn sàng cho điều cả hai đều sợ không dám nghĩ đến. Di tản.

Tuần lễ cuối tháng 3, vì nhiệm vụ tuần tiễu, tôi đang chần chừ chưa kịp đưa gia đình vào căn cứ thì đường Đà Nẵng – Hội An bị cắt. Đường biển là hy vọng cuối cùng nên tôi đành cố gắng trấn tĩnh làm việc, chờ lệnh di tản.

Sự sụp đổ đến quá nhanh không ai ngờ. Một số lính từ các tiền đồn chạy về Hội An bắt đầu đi quấy nhiễu tiệm quán trong thị xã và dự tính chiếm bến tàu để tìm phương tiện ra

Cửa Đại. Lệnh thiết quân luật được ban hành. Ghe Duyên Đoàn vào Hội An hộ tống ông Đại tá Tiểu Khu Trưởng và bộ chỉ huy ra Cửa Đại. Một số gia đình có liên hệ với sĩ quan và binh lính của 2 đơn vị Hải Quân cũng được đưa ra tạm trú trong căn cứ. Tôi càng lo lắng thêm về việc liên lạc với gia đình. Chỉ huy trưởng Giang Đoàn trấn an cho tôi yên tâm. Khi Giang Đoàn di tản ra cù lao Chàm, ông sẽ để tôi dẫn tàu về bãi biển Nam Thọ, đến khu gia binh Sơn Trà tìm gia đình giúp ông, sau đó lấy xe đơn vị về Đà Nẵng chở vợ qua.

Đoàn tàu 2 đơn vị theo đội hình hàng dọc chạy ra cửa biển, bỏ lại sau lưng căn cứ đang bốc cháy. Cầu tàu nằm buồn bã trong nắng chiều. Hàng dương trong doanh trại cúi đầu im lìm lời ly biệt.

Có lẽ cù lao Chàm chưa bao giờ chứng kiến cảnh người đến đông đúc như mấy ngày cuối tháng 3 năm 1975. Hàng ngàn người từ Hội An, Đà Nẵng theo tàu Hải Quân, tàu đánh cá, ra đây để tìm cách lên tàu lớn thoát thân. Người thành phố không quen với cảnh màn trời chiếu đất, hốt hoảng mưu sinh. Đêm trên hòn đảo nhỏ, hiu hắt ánh đèn dầu từ những hàng quán tạm bợ, sao như dài vô tận. Không kịp chờ sáng, tôi lựa 2 giang đĩnh và máy truyền tin tốt sẵn sàng cùng người lính tài xế chạy về Đà Nẵng.

Ngày cuối tháng 3. Chúng tôi về đến bãi biển Nam Thọ lúc trời vừa hừng sáng. Một chiến hạm đang lảng vảng phía ngoài, cách bãi không quá 2 hải lý. Thiếu tá Hạm trưởng mừng rỡ nhận ra giọng nói tôi qua máy truyền tin. 2 năm trước, 2 anh em dân Phan châu Trinh đã có lần cùng ngất ngưỡng say trên vùng cuối biển Hà Tiên. Anh Nguyễn Hoàng Be đã túy lúy phạt rượu thẳng em vì tội dám là bạn học cùng lớp với “phu nhân của niên trưởng”. Anh nhờ tôi khi về Đà Nẵng ghé nhà ở gần cà phê Thạch Thảo tìm Hạnh và gia đình. Giọng Cao bồi Be oang oang trong máy truyền tin.

Khu gia binh Giang Đoàn vắng lặng không một bóng người. Chúng tôi mừng rỡ khi thấy chiếc xe jeep ăng ten cần câu nằm ngoan ngoãn trước sân. Chúng tôi lái xe vào Bộ Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải. Vài người lính, có lẽ quyết định ở lại, cho biết Bộ Tư Lệnh đã di tản đêm qua. Căn Cứ Yểm Trợ cũng vắng lặng không kém. Người thượng sĩ lắc đầu nhìn cầu tàu trống trải. Bà con ở khu gia binh ai muốn đi thì đã lên tàu tối qua. Tình hình này đi đâu cũng vậy thôi. Gia đình tôi đông đảo, ở lại đùm bọc nhau, tới đâu thì tới.

Tôi bắt tay ông thượng sĩ già chúc may mắn. Đôi mắt người lính u uẩn nhìn về phía Bộ Tư Lệnh bên kia bờ vịnh. Ngôi nhà trắng chênh vênh trên ghềnh đá cô đơn như sự lựa chọn cuối cùng.

Tôi gọi ra tàu bảo người thuyền trưởng liên lạc với Giang Đoàn báo cáo về việc gia đình của Chỉ Huy Trưởng đã lên tàu lớn an toàn. Tôi nhắc nhớ 3 chiếc tàu sẵn sàng với nhiệm sở tác chiến và không được vào sát bãi.

Con đường mấy cây số từ Sơn Trà về đến cầu Trịnh Minh Thế đông nghẹt dân di tản từ Đà Nẵng chạy qua. Đoàn công voa hỗn độn dân lính, xe gắn máy, xe nhỏ, xe lớn, xe GMC nhà binh, xe bọc sắt, thiết giáp M113, nhích từng vòng bánh. Những khuôn mặt bơ phờ hốt hoảng thiếu ngủ đã nói lên sự sụp đổ nhanh chóng của chiến cuộc. Tôi buồn bã nghĩ tới 4 chữ Di Tản Chiến Lược. Chiếc xe jeep chạy ngược chiều đoàn công voa nên luôn lách chạy khá nhanh. Người tài xế đạp ga:

– Tình hình này mà 3,4 giờ chiều chưa về lại bãi Nam Thọ được là chết cả đám đó Ông Thầy.

Thành phố Đà Nẵng, giữa buổi sáng mùa xuân se lạnh mà cảm giác như bị nung chín trong kinh hoàng tột độ. Từng đoàn người, xe cộ gồng gánh tất tả chạy về phía bờ sông để tìm đường ra biển. Họ không biết đoàn tàu lớn đã bỏ ra khơi đêm qua. Dưới sông hàng trăm, ngàn người chen chúc vô vọng trên những chiếc xà lan cũ kỹ không có tàu kéo. Phố xá đóng cửa hoang tàn. Đám người bất lương lợi dụng tình hình, cướp phá hôi của. Họ hốt hải trên vai, sau xe gắn máy, xe ba gác những bao gạo, thực phẩm, áo quần, vải vóc, máy hát, truyền hình.

Thy mừng quýnh khi thấy tôi bước vào nhà.

– Em đang lo đường Hội An bị cắt anh không về được.

Tôi vẫn tất giải thích tình hình rồi dục Thy chất hành lý lên xe. Ngôi nhà 2 vợ chồng thuê ở chỉ cách nhà gia đình Thy con hẻm ngắn. Lúc 2 đứa đến chào từ giã, cả nhà đang đứng trước hiên tần ngần lo lắng. Thy rung rung nước mắt chào Ba Mạ và bày em. Cô nào mắt cũng nhòa lệ. Tôi cố gắng trấn an mọi người:

– Tụi con đi vài tháng, thế nào rồi cũng về lại.

Mạ ráng giữ cho nước mắt khỏi trào, nhấn nhủ con gái:

– Cái thai còn non, con phải đi đứng giữ gìn cho cẩn thận.

Thy òa khóc lúc tôi dìu nàng lên xe. Chiếc jeep phóng nhanh về phía Cầu Vòng.

Con lộ đất đỏ từ đường Lê Đình Dương vào quán cà phê Thạch Thảo vắng tanh. Giàn bông giấy đỏ rực đong đưa bóng nắng trưa. Cửa quán đóng. Trong vườn, bàn ghế ngổn ngang. Tôi đi vào khu vườn ngôi nhà cạnh quán. Cửa đóng then cài, không ai trả lời tiếng tôi gọi cửa. Có lẽ gia đình Hạnh đã di tản.

Tôi ra xe, mở máy báo cáo về Giang đoàn chúng tôi đang trên đường về lại bãi biển Nam Thọ và báo cho anh Be biết gia đình Hạnh đã rời nhà.

Xe qua khỏi cầu Trịnh Minh Thế không bao xa thì phải chạy chậm hẳn lại. Chúng tôi phải nhập vào đuôi của đoàn công voa dài vô tận nhìn thấy sáng nay. Thịnh thoảng có người mất hết kiên nhẫn, tấp vào lề đường, bỏ xe đi bộ cho nhanh. Từ ngã ba Non Nước đến ngã ba An Hải xe chạy mất gần 2 giờ. Nhìn đồng hồ xăng chỉ còn một nửa và đã gần 2 giờ chiều, tôi bảo người tài xế quẹo xe về phía bãi biển Mỹ Khê, ra tới đó rồi chỉ việc chạy dọc theo bãi biển là tới Nam Thọ.

Đoạn đường này ít xe hơn nhưng nhiều thiết giáp M113. Lúc chạy ngang kho gạo An Hải, đạn pháo kích vừa rớt vào khu vực đó chỉ vài phút trước. Xác người chết nằm dọc theo vệ đường. Người bị thương sống sót thì máu me đầy mặt, vật vã kêu khóc, chẳng ai cứu được ai.

Ra tới bãi biển, nhìn khuôn mặt lo âu của Thy, tôi chỉ về phía núi Sơn Trà, trấn an:

– Tàu của Giang Đoàn đang chờ ở đó. Cách đây chỉ vài cây số thôi. Em yên tâm, chỉ khoảng 1 giờ nữa thôi là mình sẽ lên tàu.

Ngoài khơi, cách bờ chừng 2 hải lý, 1 Dương Vận Hạm và 1 Hải Vận Hạm đang thả neo. Đoàn thiết vận xa M113 nối đuôi nhau chạy càn xuống biển lội về phía tàu Hải Quân. Lính lính nhỏ trên xe quăng nón sắt, súng đạn, và tất cả những gì gỡ quăng được cho nhẹ. Loại thiết vận xa lội nước này được thiết kế chỉ để lội qua sông rạch nhỏ. Nhưng ở giây phút cùng quẫn này có ai còn thì giờ để e ngại lo toan. Mục tiêu là bóng tàu ngoài kia. Tôi nghĩ đến hàng ngàn người chen chúc trên những xà lan ở sông Hàn sáng nay. Ai cũng nuôi chút hy vọng là tàu kéo sẽ đến đưa họ ra biển, lên tàu lớn, chạy trốn khỏi tai ương đang đến. Tôi nghĩ đến chuyến hải hành sắp đến của đoàn giang đĩnh chỉ quen chạy sông rạch. Thôi đừng! Giờ phút này nghĩ ngợi là điều không cần thiết. Hãy nhìn những chiếc thiết vận xa đang lặn hụp ngoài kia và đừng nghĩ ngợi gì.

Tôi mở máy liên lạc ra giang đĩnh. Tiếng người thuyền trưởng mừng rỡ:

– Trời đất, hồi trưa tới giờ ông thầy ở đâu?

Tôi vẫn tắt kể chuyện kẹt xe rồi nhắc nhở anh ta:

– Dứt khoát không được chạy vào gần bãi. Khoảng nửa giờ nữa khi đến bãi tôi sẽ liên lạc rồi tùy tình hình lúc đó mà tính. Nhớ dùng ống dòm để nhận diện ra chiếc xe jeep. Tôi sẽ cột lên ăng ten cái khăn màu vàng.

Tôi hỏi Thy tìm cho tôi tấm khăn vàng. Đang lúi húi cột khăn lên ăng ten, tôi nghe tiếng Thy xuýt xoa mừng:

– May quá, đây rồi! Hồi sáng tới chừ ráng nhớ hoài mà không biết để mô.

Lục tìm chiếc khăn, Thy tình cờ kiếm ra được con heo đất mập của nàng. Nhìn nụ cười đầu tiên trong ngày của Thy, tôi cảm thấy lòng nhẹ đi được một phần.

Xe chạy dọc theo bờ biển về phía Nam Thọ, luôn lách qua những ghe xuồng đánh cá nằm phơi mình trên cát. Trên bãi một đám đông, dân lính lẫn lộn, đang dõi mắt ra biển nhìn ngóng đợi chờ.

Dáng chiếc Yabota quen thuộc của Duyên Đoàn hiện rõ dần trong tầm mắt. 2 chiếc giang đĩnh nhỏ nhoi đang thả trôi, nhấp nhô trên sóng. Người thuyền trưởng chiếc ghe Duyên Đoàn gọi cho biết đã thấy chiếc xe jeep, giọng lo lắng:

– Ông Thầy tính sao đây? Đám đông trên bãi hiện giờ khoảng 3, 4 trăm người. Ghe vào gần là họ nhào ra liền.

– Xe hiện giờ cách đám đông khoảng nửa cây số. Hy vọng họ chưa để ý. Anh gọi 2 con cá giầy hộ tống hai bên, chạy thẳng vào.

Người lính tài xế chỉ tay về phía cái ghe thúng nằm úp mặt trên cát.

– Chiếc Yabota không thể vào quá gần bờ. Phải dùng thúng để chuyển chị mới được.

Chúng tôi lăn cái ghe thúng về sát bờ nước, chuyển đồ đạc từ trên xe xuống. Tôi cầm tay Thy trấn an:

– Không sao đâu. Tàu vào rất gần, chỉ chèo khoảng 100 mét là tới.

Sự lo lắng đã trở thành sự thật. Đám đông từ lâu vẫn theo dõi sự di chuyển của 3 chiếc tàu, đang đua nhau chạy về phía chúng tôi. Lúc chiếc Yabota đến gần thì đám đông đã lao nhao chực sẵn ở bờ nước. Nhìn những người lính lẫn lộn trong đoàn người di tản, tôi gọi ra đoàn tàu bảo lù nhanh ra xa rồi 2 thầy trò bàn kế hoạch mới.

Tôi xuống xe đến nói chuyện với nhóm lính. Tôi thuyết phục được họ giữ trật tự trên bãi để đoàn tàu vào bờ, Thy được ưu tiên ngồi thúng lên tàu trước sau đó đến đám đông tuân tự lộ ra. Nhóm lính rần rì tỏ ra tin tưởng khi tôi cho hay sẽ đi cùng họ lên tàu sau cùng.

Tôi trấn tĩnh bước chân trở về xe mà miệng khô đắng, trong lòng dằn vặt bất an. Tôi gọi máy cho tàu trong nhiệm sở tác chiến từ từ quay vào và sẵn sàng bắn dọa ngay khi có lệnh để cầm chân đám đông lại.

Cái thúng chòng chành trên mặt nước. Anh tài xế nhảy vào ghe, trấn an Thy rồi loay hoay chèo, thiện nghệ như lái xe, về hướng chiếc Yabota đang từ từ tiến vô bờ. Tôi ngồi nghiêm chỉnh ở vị trí trưởng xa, phía sát bên bờ nước. Đám người di tản đứng dạt thành một hàng ngang, chăm chú quan sát chờ đợi.

Tôi la lớn cho tàu bắt đầu nổ súng khi chiếc ghe thúng chỉ cách chiếc Yabota chừng vài mét, rồi tuột giày nhảy xuống nước lội nhanh. Tiếng súng M60 từ 2 chiếc giang đĩnh nổ ran trên đầu.

Chúng tôi ngồi trên bong tàu buồn bã, mệt mỏi. Đám đông đa số là dân thường vẫn còn sợ hãi nằm úp mặt co quắp trên cát trong khi tiếng súng đã im bật. Nhóm lính thì giận dữ đứng chỉ tay về phía chúng tôi. Đoàn người di tản trên bãi biển Nam Thọ xa dần, bóng người chìm trong bóng chiều.

– Phải chi có vài chiếc Yabo Cây nữa để bóc hết người trên bãi thì hay biết mấy.

Giọng Thy nhão nước mắt, đong đầy lo âu cho ngày tháng trước mặt.

– Họ đi không được, tôi ni họ về lại nhà. Mình đi được, không biết ngày mai về mô.

Chiếc Dương Vận Hạm buổi sáng ở bãi biển Mỹ Khê đã nhỏ neo. Người Đà Nẵng chậm chân vẫn vô vọng đứng chờ trên bãi. Bây giờ, đoàn người là những vệt xám dọc theo bờ cát vương vãi nắng chiều. Hàng dương ủ rũ cúi đầu chán hướng nhìn về phía Đà Nẵng. Thành phố tôi đã sống những ngày tuổi thơ êm đềm. Nơi tôi lớn lên, bỏ đi và đã nhớ quay về. Mùa xuân đầu tiên của đời sống lứa đôi đầy ấp hạnh phúc được vun xới bằng những kỷ niệm chung trong thành phố quê hương đẹp vô ngần. Giờ đây bên kia hàng dương, bên kia bến đò Hà Thân là gia đình, người thân, là ngóng trông chờ đợi. Chúng tôi bỏ đi xa để được có nhau mà lòng buồn như gió trời.

Ngày cuối cùng của tháng 3 dập vùi trong giấc ngủ mệt nhọc. Đoàn tàu bơ phờ đi về phương Nam. Sự sụp đổ của quân đội VNCH nhanh hơn nước mắt trào. Từng tỉnh lỵ miền Trung lần lượt rơi vào tay Cộng sản như những con bài domino buồn bã quy vào nhau. Tàu chạy qua Cù lao Ré, định vào mua thêm lương thực đã thấy cờ giải phóng treo đầy. Lính bọc bệ bắt về chiếc xuồng đang bắt loa phóng thanh kêu gọi Hải Quân Ngụy đầu hàng. Xác những giang đĩnh không người, trôi bập bênh trên sóng, tội nghiệp như thi thể người lính tử thương. Thủy thủ đoàn phải bỏ qua chiến hạm lớn vì tàu hết nhiên liệu. Lúc ngang qua hòn Yến, Quy Nhơn giang đoàn chỉ còn vồn vẹn 2 chiếc.

Sáng sớm hôm sau, ghe Duyên Đoàn vào đến Cam Ranh cũng chỉ để kịp chứng kiến thêm một lần nữa cảnh di tản buồn bã của Căn Cứ Hải Quân ở đây. Như một nhân chứng bất đắc dĩ, phải chứng kiến hoài cảnh hấp hối của những căn cứ, thành phố mất vào tay địch đã làm tâm trí tôi kiệt quệ. Đói mệt, chán nản, tôi dẫn Thy tách khỏi đám đông đang nhón nháo chạy về phía bến tàu lớn, đi tìm thức ăn. Chúng tôi may mắn tìm thấy 1 câu lạc bộ bỏ trống. Nước mát và mấy lon trái cây Quân Tiếp Vụ đã giúp 2 đứa tỉnh táo. Trên đường xuống bến tàu, xách áo quần nặng hơn vì mấy chai nước ngọt, trái cây hộp tôi lấy ở câu lạc bộ.

Đám đông đứng đầy ở cầu tàu, chen chúc trên hạm kiều để lên chiếc Dương Vận Hạm cập dọc theo bên. Đang lo lắng vì người đứng chờ trên cầu tàu quá đông, tôi nghe có tiếng gọi mừng rõ từ trên tàu. Tài và Lập, hai người thuyền trưởng thời gian ở Đồng Tháp Mười với tôi, rồi rút thả dây xuống kéo hành lý lên.

Chiếc LST cập bến Vũng Tàu ngày Long Khánh trở thành vùng địa đầu giới tuyến của miền Nam. Lính Sư Đoàn 18 trở thành người đứng đầu cơn gió chướng. Ô bánh mì không, ăn ở bên xe Bà Rịa, thơm ngon như yến tiệc. Gia đình tôi đã vào Sài Gòn bình an. Nhà cang thêm đông đúc với gia đình ông chú từ Đà Lạt xuống. Trong cảnh đoàn tụ của gia đình chồng, Thy thường khóc lặng lẽ nhớ nhà giờ đây như đã muôn trùng.

Tôi có lệnh phải trình diện đơn vị ở Căn Cứ Cát Lở, Vũng Tàu. Giang đoàn không có giang đình và cuộc sống ở đây thiếu thốn đã khiến quan lẫn lính ai cũng chán nản. Chúng tôi thay phiên nhau về Sài Gòn rất thường xuyên.

Trời cuối tháng Tư ở Sài Gòn mà buổi sáng có những cơn mưa nhẹ rất lạ. Người Sài Gòn quen với những trận mưa như đổ vào buổi chiều. Những cơn mưa lớn thật ngắn đến rồi đi. Tin đồn vào những ngày này là một biên giới mới đâu đó ở Vùng 4. Tin đồn như hơi thở tàn của một thân xác đang hấp hối. Một vài khuôn mặt cũ đang thành lập chính phủ mới để điều đình với Cộng sản.

Tuần lễ cuối tháng Tư. Một buổi chiều tôi theo xe đò về Vũng Tàu. Vừa vào đến đơn vị thì hay tin đường Bà Rịa, Long Thành đã bị cắt. Tôi nghĩ đến hoàn cảnh của mình đứng 1 tháng trước đây ở Hội An Đà Nẵng, lòng lo lắng đến cùng cực. Những rầm rập hỗn loạn lúc căn cứ chuẩn bị di tản nghe và nhìn rất quen thuộc nhưng ai cũng buồn bã dăm chiêu hơn nhiều. Cuộc hải trình cuối cùng chỉ còn một ngã để đi. Ra biển. Ra đi và không biết sẽ đến đâu.

Đêm trước ngày cuối cùng của tháng Tư. Tôi ở trên chiếc PCF của Dân, bạn đồng khóa. Trên tàu còn có vài Sĩ Quan khác ở Hải Đội I Duyên Phòng. Tiếng Châu Say từ chiếc Coast Guard gọi lúc càng khẩn thiết. Châu chạy chậm lại để chờ chúng tôi qua tàu cùng đi. Chiếc PCF quá mỏng manh cho chuyến hải hành này. Dân và tôi đã quyết định đem tàu về Sài Gòn “bốc” gia đình nên sau khi cập tàu để người đi nhảy qua, Dân lái chiếc khinh tốc đỉnh quay vào. Sóng cửa biển vật vã gào thét cơn khóc ngất chia lìa. Bóng Châu Say trong phòng lái lơ mờ bàn tay vẫy chào. Chiến tranh dài đằng đẵng hơn 20 năm nhưng cuộc chia tay của những người lính thất trận giữa canh khuya thì quá vội vã, âm thầm. Ngọn hải đăng Vũng Tàu chớp tắt những vệt sáng cuối cùng soi đường cho đoàn tàu làm lủi đi xa. Trong bầu trời khuya từng đoàn trực thăng của Hải Quân Mỹ hấp tấp bay đưa người ra biển. Đèn hiệu trên trực thăng nhấp nháy những vệt dài nhảy nhót rồi lòng.

Có lẽ chiếc PCF của Dân là chiếc tàu Hải Quân độc nhất chạy ngược về Sài Gòn buổi sáng cuối cùng tháng Tư. Đoàn tàu từ Sài Gòn ra lẫn lộn tàu Việt Nam Thương Tín, Hải

Vận Hạm, Dương Vận Hạm đông nghệt người di tản chen chúc trên bong. Dân làm lo không để ý đến những bàn tay vẫy ra dấu quay trở lại, tăng tốc độ phóng nhanh về phía Nhà Bè. Vài người lính của Dân, tuy quyết định ở lại, đã đồng ý giúp sĩ quan chỉ huy của họ lần cuối. Khi tàu về đến Khánh Hội họ sẽ bảo vệ tàu, chờ chúng tôi đem người nhà xuống rồi thầy trò sẽ chia tay. Sông Sài Gòn hôm đó sao quá dài. Tàu chạy mãi mới thấy bóng Căn Cứ Hải Quân Nhà Bè. Lời tuyên bố đầu hàng trên đài phát thanh của ông Tướng mới lên làm Tổng Thống càng làm Dân phóng tàu nhanh thêm. Khi về gần đến bến Khánh Hội, chưa kịp mừng, chúng tôi chợt nghe tiếng súng liên thanh từ bờ sông bắn xối xả về phía tàu. Một người lính bị thương nhẹ ở cánh tay. Qua ống dòm tôi thấy từng ụ súng phòng không chĩa nòng lên trời. Lính chính quy CSBV trong vị thế tác chiến dàn dọc theo bờ sông. Vài chiếc T54, nòng súng kèn càng, nằm ẩn mình dưới bóng cây. Lính ngồi trên pháo tháp dùng ống dòm theo dõi từng động tác của chúng tôi. Tiến thoái lưỡng nan. Tôi nhìn Dân lắc đầu. Lần đầu tiên tôi nghe Dân chửi thề. Tiếng chửi bằng giọng Quảng của hănh nghe cũng hiền. Tôi leo lên nóc tàu treo miếng vải trắng lên cột ăng ten.

Dân cặp tàu vào bờ. Lính đưa tay chào sĩ quan chỉ huy của họ một lần cuối rồi chia tay nhau vội vã. Dân bắt tay tôi.

– Gia đình tao di tản vào ở tạm nhà bà con ở gần khu Chợ Vườn Chuối, tao về đó rồi tính sau.

Nhìn con tàu, nhìn dòng sông chảy ngậm ngùi, lòng tôi già nua một nỗi chán chường. Tôi chỉ là tên lính thất trận trong cuộc chiến tranh này.

Buổi sáng cuối mùa xuân năm 1975, âm u con mưa nhẹ như sương, là dấu vết thời gian buồn bã của sự chung cuộc. Một chấm dứt não lòng. Nhiều đêm trong trại cải tạo, nằm bất động mệt mỏi, mắt mở trừng con mắt ngủ vì những xê dịch trong tâm tưởng tôi vẫn thường nghĩ về buổi–sáng–cuối–cùng đó. Ngoại trừ hình ảnh có màu sắc của đại đội Cảnh Sát Dã Chiến quân phục tác chiến, súng trong tay, đội hình chỉnh tề, đồng dục bước trên Cầu Chũ Y, tất cả chỉ còn là màu đen trắng. Chậm chạp và câm nín. Xác chết ngang chợ Hòa Hưng, trên đường về nhà. Đoàn quân rùng rú đi vào thành phố từ phía Ngã Tư Bảy Hiền. Người Sài Gòn đứng hai bên đường đón chào quân đội nhân dân. Những cánh tay vẫy chào, nghi nan. Đứa con gái quê đi ở, băng trật tự trên áo, tay cầm súng, bận bịu không mục đích trong con hẻm đi vào nhà. Tên hốt rác dạo lên làm chủ tịch phường. Trụ sở cách mạng phường bên cạnh nghĩa địa. Chưa quen với cái ghé gối, hănh ngồi loay hoay trước tấm cờ sao may vụng, ký giấy thông hành. Đoàn xe molotova bít bùng chở người đi cải tạo chạy ra khỏi thành phố lúc nửa đêm về sáng. Xe chạy ngang nhà. Qua vết rách nhỏ của tấm vải bạt, con hẻm khuya sâu hun hút. Tất cả như một khúc phim cũ vô ích. Thôi hãy quăng bỏ những tháng ngày nhục nhằn đó như quên đi một điều không cần thiết trong đời.

Trận mưa lớn như trút nước làm khung cảnh quanh chỗ tôi ngồi thay đổi thật nhanh.

Người thợ sửa xe đạp bên kia đường ngồi co ro dưới tấm nhựa căng vội, hút thuốc chờ mưa tạnh. Đám buôn thúng bán bưng ngồi lan tận bậc thềm bên trong quán cà phê, bàn cãi chuyện đời. Dọc lề đường, những người đạp xích lô ngồi ngủ gà ngủ vịt bên trong tấm bạt phủ kín xe.

Chờ trời ngớt mưa, tôi bỏ quán đi nép theo vỉa hè về bên xe lam Ngã Bảy. Đường từ chợ Hòa Hưng về nhà vắng vẻ hàng quán. Cửa hàng nhà nước trống trải mấy chai thuốc gọi đầu, xà phòng quốc doanh. Đầu hẻm vào nhà là một quán xép bán cà phê, bàn ghế thấp nhỏ dọn sát ra lề đường.

Hai đứa em hóc hác vì chuyện học hành, sinh kế. 3 anh em ngồi ăn cơm dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu. Ngọc vận cao tim đèn.

– Anh Hai về mà nhằm đêm cúp điện, tối tăm quá. Mỗi tuần 3 đêm.

Tôi cười:

– Cũng đỡ hơn Phước Long nhiều. Trên đó điện cúp mỗi tuần 7 đêm.

Àn, đứa em trai lớn, mời tôi:

– Cơm xong, tụi em đạp xe chở anh xuống Sài Gòn chơi.

– Thôi ra đầu hẻm uống cà phê được rồi. Biết hai đứa đi học chưa về, anh ngồi suốt buổi chiều ở quán Mai Hương cũ. Trời mưa lớn quá.

Hai đứa em dẫn tôi tới trạm công an khu vực trình giấy tờ. Tên công an người miền Bắc loắt choắt, lên giọng hạch hỏi về nơi đến trong giấy ra trại. Hấn ngoằn ngoèo mấy nét chữ ký rồi đóng con dấu đỏ loét lên đó.

Mùi cà phê và điệu thuốc Thái Lan – anh Hai về, chơi sang một bữa – cùng với cảm giác ấm áp gia đình len lỏi vào hồn nổi vui hiém hoi. Ngồi nghe hai em kể chuyện nhà. Giọng đứa em nhỏ già trước tuổi. Muốn sống còn trong xã hội này, vấn đề chính là mình phải sẵn sàng với chuyện bất ngờ.

Buổi tối trong khu lao động vắng vắng tiếng trẻ nô đùa từ nhà hàng xóm. Tiếng chuông từ hẻm chùa Định Thành ngân nga đổ dành. Đã xa rồi tiếng keng báo giờ ngủ chát chủa phiền phức. Tôi nghĩ tới Thy và bé Đông Xưa. Tôi ngủ ngon lành với giấc mơ đoàn viên đang tới.

Tiếng hàng quán ồn ào trước nhà đánh thức tôi dậy. Nằm yên lắng nghe từng tiếng cười, tiếng cãi nhau, tiếng rao mời như lắng nghe nỗi hạnh phúc hồi sinh. Sự sống như nước mạch thơm chảy quanh mình và tôi hứng lấy thỏa thuê.

Hai đứa em đã thức dậy đến trường từ sớm. Trong nhà đồ đạc đơn giản thơm tất tưởi mà tôi vẫn tìm chuyện dọn dẹp luôn tay suốt buổi sáng. Cảm giác đang ở nhà đã khiến tôi vui, ngồi đứng không yên. Trong học bàn, tấm hình bé Đông Xưa lẫn với xấp thư nhà. Có lẽ hình được chụp vài tháng sau ngày Thy bỗng con lên thăm tôi lần đầu tiên ở Long Khánh. Mái tóc Thy, ngang vai ngày mới cưới, dài trễ tràng xuống quá lưng như nỗi đợi chờ. Bầy gà nở vừa kịp ngày con gái lên thăm. Bé Đông Xưa mãi vui với mấy chú gà con để cho ông Bố lạ mặt bỗng suốt thời gian 1 giờ thăm nuôi.

Đang đọc bức thư cũ Thy viết từ Đà Nẵng thăm 2 chú em chồng, tôi bỗng hoa mắt không tin sự thật trên trang thư. Đọc đi đọc lại đoạn thư Thy kể ngày giỗ đầu và đi thăm mộ bé Xưa mà nghe như mặt đất đang sụp đổ dưới chân mình. Có thể nào như thế được!? Lần lên thăm tôi ở Phước Long, Thy nói vì đường quá xa không thể bỗng con theo được. Suốt thời gian thăm nuôi, Thy vẫn vui vẻ kể chuyện bé Xưa. Trong nước mắt, tôi đọc hết xấp thư để phải chấp nhận cái chết của con là điều có thực. Rất thực như lòng thương con, thương chồng mãnh liệt của Mẹ. Đông Xưa bệnh nặng. Thy bỗng con vào bệnh viện. Vì lý lịch cải tạo của Bố, Mẹ đành phải bỗng con về. Giấu không cho chồng trong tù biết vì sợ chồng làm chuyện thiếu suy nghĩ, Mẹ đã hy sinh ôm lấy chuyện đau khổ một mình. Thương con cho Mẹ và nhớ con giùm cho Bố. Mẹ mảnh mai đã cuu mang gấp đôi nỗi đau mất con để Bố trong những đêm tù còn được những cơn mơ. Nhớ về mùa xuân xưa đầu cuộc trăm năm và mơ tới vùng đất hồi sinh dậy tiếng cười trẻ thơ. Bố biết bé Đông Xưa đã không hề rời xa Mẹ. Bố biết bé Đông Xưa sẽ còn mãi trong Bố như hình ảnh của mùa xuân cuối cùng.

Mùa xuân rút lại.

Một quê hương trong tâm tưởng có tiếng võng ru ngậm ngùi...

Con sao sáo nhỏ,

Thường đậu cành mơ.

Hót lại bài thơ

Những ngày đông xưa.

Sáng xuân nằm chờ,

Con sao sáo nhỏ

Về hót bài thơ

Mông mênh bến bờ.

Tìm ra tựa gốc cây mơ

Mới hay nỗi chết bơ phờ bủa vây

Ôi! Con sao sáo nằm đây,

Mảnh hình hài nhỏ, gió mưa đông đây

Con đau thương – như heo may

Về đan kín nắng đầu ngày mùa xuân

*Bỏ cõi trầm luân,
Sáo có bâng khuâng?
Sáng ngày mở mắt gian truân
Chẳng còn nghe sáo vót xuân cho đời.
Nỗi buồn kín hai bàn tay,
Không sao che kín mặt ngày đau thương.*

Phan thái Yên



Nguồn: Internet eMail by CATHY chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, January 8, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*